

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA THIÊN HÀ**

**HỒ SƠ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**SỐ: 05/THP – CBSP/2021**

**SẢN PHẨM  
MÀNG MCPP**

Hung Yên, tháng 01.2021



**BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM**

1. **Sản phẩm:** Màng MCP

2. **Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA THIÊN HÀ**

Địa chỉ: Thôn Lường, phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 0321 3949 130

Xuất xứ: Việt Nam

3. **Trạng thái sản phẩm:**

- Dạng: Màng mỏng, dai, không bị thủng, bong tróc và xước.

- Màu sắc: Trắng sáng, trong.

- Quy cách bao gói:

+ Dạng cuộn: 30 kg/ cuộn, 50kg/ cuộn, 100kg/ cuộn; 150kg/ cuộn ( theo yêu cầu của khách hàng) những cuộn này sẽ được bọc 1 lớp màng CPP sau đó bọc bìa carton.

+ Dạng túi: 500 túi/ thùng, 1.000 túi/ thùng, 1.500 túi/ thùng, 2.000 túi/ thùng( theo yêu cầu của khách hàng), những túi này sẽ được bọc 1 lớp màng CPP sau đó đóng vào thùng carton.

4. **Thành phần cấu tạo:** Được làm bằng nhựa PP (Polypropylen).

5. **Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:** (Các chỉ tiêu thôi nhiễm)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng Cadimi (Cd)	µg/g	≤ 100
2	Hàm lượng Chì (Pb)	µg/g	≤ 100
3	Tổng hàm lượng kim loại nặng quy ra Chì (Bp) ở điều kiện thử nghiệm: 60°C trong 30 phút trong acid axetic 4%	µg/ml	≤ 0,1
4	Lượng KMnO <sub>4</sub> sử dụng ở điều kiện thử nghiệm: 60°C trong 30 phút trong nước	µg/ml	≤ 10
5	Hàm lượng cặn khô, ngâm trong nước ở nhiệt độ 60°C trong 30 phút	µg/ml	≤ 30
6	Hàm lượng cặn khô, ngâm trong n- heptan ở nhiệt độ	µg/ml	≤ 30

	25°C trong 60 phút		
7	Hàm lượng cặn khô, ngâm trong acid acetic 4% ở nhiệt độ 60°C trong 30 phút	µg/ml	≤ 30
8	Hàm lượng cặn khô, ngâm trong Etanol 20% ở nhiệt độ 60°C trong 30 phút	µg/ml	≤ 30

#### 6. Hướng dẫn sử dụng:

Dùng làm màng bọc, bao gói, chứa đựng thực phẩm.

#### 7. Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói:

- Chất liệu bao bì: Được đóng gói thùng carton. Bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

+ Dạng cuộn: 30 kg/ cuộn, 50kg/ cuộn, 100kg/ cuộn; 150kg/ cuộn... (theo yêu cầu của khách hàng) những cuộn này sẽ được bọc 1 lớp màng CPP sau đó bọc bì carton.

+ Dạng túi: 500 túi/ thùng, 1.000 túi/ thùng, 1.500 túi/ thùng, 2.000 túi/ thùng...(theo yêu cầu của khách hàng), những túi này sẽ được bọc 1 lớp màng CPP sau đó đóng vào thùng carton.

8. Thời hạn sử dụng: Lô sản xuất - NSX ghi trên bao bì của sản phẩm

9. Hướng dẫn bảo quản: Nơi khô ráo, sạch sẽ, tránh xa lửa và nguồn nhiệt cao.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN BAN HÀNH

(KÝ TÊN, ĐÓNG DẤU)



GIÁM ĐỐC  
LÊ CHÍ DŨNG

9002  
ĐNG  
Ổ PH  
O BÌ M  
HIÊN  
HÀO-T

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 05/THP-CBSP/2019**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA THIÊN HÀ**

Địa chỉ: Thôn Lường, Phường Bạch Sam, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 0321 949 130

Mã số doanh nghiệp: 0900213804

Chứng nhận Hệ thống quản lý theo ISO 22000:2005 được tổ chức chứng nhận TUV NORD Việt Nam căn cứ theo kết quả đánh giá, thẩm định và quyết định chứng nhận đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ISO/IEC 17021-1-2015 xác nhận.

**II. Thông tin về sản phẩm:**

1. Tên sản phẩm: **Màng MCPP**

2. Thành phần: Được làm bằng nhựa PP (Polypropylen)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Ngày sản xuất: In trên bao bì sản phẩm
- Thời hạn sử dụng : Không xác định...

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì :

- Chất liệu bao bì: Được đóng gói bằng carton. Bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

- Quy cách đóng gói:

+ Dạng cuộn: 30 kg/ cuộn, 50kg/ cuộn, 100kg/ cuộn; 150kg/ cuộn... ( theo yêu cầu của khách hàng) những cuộn này sẽ được bọc 1 lớp màng CPP sau đó bọc bìa carton.

+ Dạng túi: 500 túi/ thùng, 1.000 túi/ thùng, 1.500 túi/ thùng, 2.000 túi/ thùng...( theo yêu cầu của khách hàng), những túi này sẽ được bọc 1 lớp màng CPP sau đó đóng vào thùng carton.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm :

- Tên cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần bao bì nhựa Thiên Hà

- Địa chỉ: Thôn Lường, Phường Bạch Sam, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm :**





- 1 Nhãn sản phẩm đính kèm

#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh bao bì thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với bao bì.

##### 1. Các chỉ tiêu thôi nhiễm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng Cadimi (Cd)	µg/g	≤ 100
2	Hàm lượng Chì (Pb)	µg/g	≤ 100
3	Tổng hàm lượng kim loại nặng quy ra Chì (Bp) ở điều kiện thử nghiệm: 60°C trong 30 phút trong acid axetic 4%	µg/ml	≤ 0,1
4	Lượng KMnO <sub>4</sub> sử dụng ở điều kiện thử nghiệm: 60°C trong 30 phút trong nước	µg/ml	≤ 10
5	Hàm lượng cặn khô, ngâm trong nước ở nhiệt độ 60°C trong 30 phút	µg/ml	≤ 30
6	Hàm lượng cặn khô, ngâm trong n- heptan ở nhiệt độ 25°C trong 60 phút	µg/ml	≤ 30
7	Hàm lượng cặn khô, ngâm trong acid acetic 4% ở nhiệt độ 60°C trong 30 phút	µg/ml	≤ 30
8	Hàm lượng cặn khô, ngâm trong Etanol 20% ở nhiệt độ 60°C trong 30 phút	µg/ml	≤ 30

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hung Yên, ngày 01 tháng 01 năm 2021.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC  
LÊ CHÍ DŨNG**